

Số: /2022/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

THÔNG TƯ

**Quy định định mức chi phí lập quy hoạch di tích,
lập dự án tu bổ di tích, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích,
lập thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích**

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số /2022/NĐ-CP ngày tháng năm 2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Di sản văn hóa;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định định mức chi phí lập quy hoạch di tích, lập dự án tu bổ di tích, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, lập thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định định mức chi phí lập quy hoạch di tích, lập dự án tu bổ di tích, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, lập thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động lập quy hoạch di tích, lập dự án tu bổ di tích, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, lập thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn vốn khác vận dụng các quy định tại Thông tư này để xác định chi phí lập quy hoạch di tích, lập dự án tu bổ di tích, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, lập thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

Điều 3. Quy định về phân cấp công trình bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

Công trình bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được phân cấp theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 4. Xác định chi phí tư vấn lập quy hoạch di tích, lập dự án tu bổ di tích, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, lập thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích

1. Xác định chi phí tư vấn lập quy hoạch di tích:

a) Chi phí cho các công việc xác định theo định mức quy định trong Bảng định mức chi phí lập quy hoạch di tích tại Phần I Phụ lục kèm theo Thông tư này đã bao gồm: Chi phí thu thập các tài liệu có liên quan; chi phí văn phòng phẩm; chi phí chuyên gia; chi phí khấu hao máy, thiết bị; chi phí quản lý; chi phí xin ý kiến; chi phí thẩm định quy hoạch; chi phí khác; thu nhập chịu thuế tính trước nhưng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Khi xác định dự toán lập quy hoạch di tích cần bổ sung thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành;

b) Chi phí cho các công việc xác định theo định mức quy định trong Bảng định mức chi phí lập quy hoạch di tích tại Phần I Phụ lục kèm theo Thông tư này chưa bao gồm các chi phí cần thiết sau: Chi phí sưu tầm, mua tài liệu, số liệu (số liệu khảo cổ, tư liệu, bản đồ, bản vẽ, ảnh chụp lịch sử; số liệu, tài liệu các điều kiện tự nhiên - xã hội chưa công bố); chi phí nghiên cứu phân tích, đánh giá, xử lý tài liệu, số liệu liên quan đến các vấn đề lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, khảo cổ của di tích; chi phí khảo sát, đo vẽ, đánh giá hiện trạng di tích, các hoạt động văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng tại di tích và các vấn đề khác có liên quan; chi phí thăm dò, khai quật khảo cổ; chi phí thí nghiệm, đánh giá về tình trạng di tích và môi trường di tích; chi phí hội thảo chuyên đề, hội nghị lấy ý kiến cộng đồng góp ý cho quy hoạch; chi phí thuê tổ chức tư vấn hoặc thuê chuyên gia tư vấn phản biện quy hoạch; chi phí làm mô hình tổng thể; chi phí tham quan, học tập kinh nghiệm; chi phí cho các công việc khác phục vụ công tác lập quy hoạch di tích.

2. Xác định chi phí tư vấn lập dự án tu bổ di tích, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, lập thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích:

a) Khi lập dự án tu bổ di tích, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, lập thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích, không được tính chi phí đã có trong chi phí lập quy hoạch của một hoặc một cụm di tích đã được phê duyệt;

b) Chi phí cho các công việc lập dự án tu bổ di tích, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, lập thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích quy định tại Thông tư này chưa bao gồm các chi phí cần thiết sau: Chi phí sưu tầm, mua tài liệu, số liệu (tư liệu, bản đồ, bản vẽ, ảnh chụp lịch sử, số liệu khảo cổ và các tài liệu khác liên quan đến công tác lập dự án, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, lập thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích); chi phí khảo sát, đo vẽ, đánh giá hiện trạng di tích, các hoạt động văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng tại di tích và các vấn đề khác có liên quan; chi phí thăm dò, khai quật khảo cổ; chi phí thí nghiệm, đánh giá về tình trạng di tích và môi trường di tích; chi phí hội thảo, hội nghị làm rõ các giá trị của di tích; chi phí xin ý kiến chuyên gia, nhân chứng lịch sử, cộng đồng nhân dân; chi phí tham quan học tập kinh nghiệm; chi phí khác đối với dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công không có yêu cầu làm quy hoạch; chi phí cho các công việc khác phục vụ công tác lập dự án tu bổ di tích, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, lập thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

3. Việc lập dự toán đối với các công việc quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều này được thực hiện theo hướng dẫn lập dự toán chi phí quy định tại Phần II Phụ lục kèm theo Thông tư này. Việc thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí tư vấn thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Trường hợp quy mô của quy hoạch di tích nằm trong khoảng giữa hai quy mô quy định tại Bảng định mức chi phí lập quy hoạch di tích tại Phần I Phụ lục kèm theo Thông tư này thì sử dụng phương pháp nội suy để xác định định mức chi phí, cụ thể như sau:

Công thức nội suy:

$$N_t = N_b - \frac{(N_b - N_a)}{(G_b - G_a)} \times (G_b - G_t)$$

Trong đó:

- N_t : Định mức chi phí cần nội suy;
- G_t : Diện tích quy hoạch cần tính định mức;
- G_a : Diện tích quy hoạch cận dưới quy mô cần tính định mức;
- G_b : Diện tích quy hoạch cận trên quy mô cần tính định mức;

- N_a : Định mức chi phí quy hoạch tương ứng với G_a ;
- N_b : Định mức chi phí quy hoạch tương ứng với G_b .

5. Đối với những quy mô quy hoạch chưa có quy định trị số định mức hoặc có quy mô lớn hơn quy mô quy định tại Bảng định mức chi phí lập quy hoạch di tích Phần I Phụ lục kèm theo Thông tư này hoặc áp dụng định mức chi phí tại Thông tư này không phù hợp thì xác định chi phí bằng phương pháp lập dự toán quy định tại Phần II Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Chương II

CHI PHÍ LẬP QUY HOẠCH DI TÍCH, LẬP DỰ ÁN TU BỔ DI TÍCH, LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT TU BỔ DI TÍCH, LẬP THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TU BỔ DI TÍCH

Điều 5. Xác định chi phí lập quy hoạch di tích

1. Định mức chi phí lập quy hoạch di tích được quy định tại Thông tư này tương ứng với các nội dung công việc để xây dựng hồ sơ quy hoạch di tích quy định tại Điều 10 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

2. Chi phí lập quy hoạch di tích được tính theo Bảng định mức chi phí lập quy hoạch di tích tại Phần I Phụ lục kèm theo Thông tư này.

3. Các chi phí khác liên quan đến quy hoạch di tích thực hiện theo quy định của Bộ Xây dựng về quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị, bao gồm:

a) Chi phí lập nhiệm vụ lập quy hoạch di tích (bao gồm chuyên môn về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và xây dựng);

b) Chi phí quản lý nghiệp vụ lập nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích (bao gồm thẩm định chuyên môn về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và xây dựng);

c) Chi phí thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch di tích (bao gồm thẩm định chuyên môn về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và xây dựng. Việc xác định tỷ lệ chi phí thẩm định chuyên môn về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và xây dựng do hai tổ chức thẩm định thỏa thuận);

d) Chi phí thẩm định quy hoạch di tích (bao gồm thẩm định chuyên môn về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và xây dựng. Việc xác định tỷ lệ chi phí thẩm định chuyên môn về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và xây dựng do hai tổ chức thẩm định thỏa thuận). Riêng chi phí thuê tổ chức, chuyên gia phản biện quy hoạch di

tích phục vụ công tác thẩm định quy hoạch di tích (nếu có) được xác định bằng dự toán chi phí bổ sung ngoài chi phí thẩm định quy hoạch di tích;

d) Chi phí đánh giá quy hoạch di tích;

e) Chi phí công bố và cung cấp thông tin về quy hoạch di tích.

Điều 6. Xác định chi phí điều chỉnh quy hoạch di tích đã được phê duyệt

1. Trường hợp điều chỉnh tổng thể quy hoạch di tích nhưng phạm vi điều chỉnh không vượt quá quy mô diện tích của quy hoạch di tích đã được phê duyệt thì chi phí điều chỉnh quy hoạch di tích được xác định bằng dự toán nhưng không vượt quá 70% của chi phí lập quy hoạch di tích mới tương ứng.

2. Trường hợp điều chỉnh cục bộ quy hoạch di tích thì căn cứ nội dung công việc cần điều chỉnh để xác định chi phí bằng dự toán nhưng tối đa không vượt quá 30% chi phí lập quy hoạch di tích mới tương ứng.

Điều 7. Xác định chi phí lập dự án tu bổ di tích, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, lập thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích

1. Chi phí lập dự án, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, lập thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ di tích được xác định như sau:

a) Chi phí lập dự án, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, lập thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh tính theo định mức chi phí lập dự án, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, lập thiết kế bản vẽ thi công đầu tư đối với công trình dân dụng do Bộ Xây dựng ban hành có hiệu lực vào thời điểm áp dụng;

b) Chi phí lập dự án, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, lập thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ di tích quốc gia đặc biệt tính theo định mức chi phí lập dự án, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, lập thiết kế bản vẽ thi công đầu tư đối với công trình dân dụng do Bộ Xây dựng ban hành có hiệu lực vào thời điểm áp dụng và được nhân với hệ số $K=1,3$.

2. Chi phí lập dự án, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, lập thiết kế bản vẽ thi công phục hồi di tích:

Chi phí lập dự án, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, lập thiết kế bản vẽ thi công phục hồi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh tính theo định mức chi phí quy định tại khoản 1 Điều này nhân với hệ số $K=1,2$.

3. Chi phí lập dự án, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, lập thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trước thuế tính bằng tổng chi phí bảo quản, tu bổ, phục hồi công trình và nội thất - đồ thờ di tích trước thuế giá trị gia tăng được duyệt nhân với tỷ lệ phần trăm (%) tương ứng của định mức chi phí lập dự án, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, lập thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quy định tại các khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp một dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích có nhiều nội dung khác nhau (bảo quản, tu bổ, phục hồi) thì

việc xác định hệ số của dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích được xác định bằng cách tách khối lượng từng phần theo một báo cáo quy mô đầu tư lập trước và điều chỉnh sau khi dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích được phê duyệt.

5. Các chi phí khác liên quan đến dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích thực hiện theo quy định của Bộ Xây dựng về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, bao gồm:

c) Chi phí thẩm định dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích (bao gồm thẩm định chuyên môn về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và xây dựng. Việc xác định tỷ lệ chi phí thẩm định chuyên môn về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và xây dựng do hai tổ chức thẩm định thỏa thuận);

d) Chi phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (bao gồm thẩm định chuyên môn về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và xây dựng. Việc xác định tỷ lệ chi phí thẩm định chuyên môn về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và xây dựng do hai tổ chức thẩm định thỏa thuận).

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

1. Các công việc lập quy hoạch di tích, lập dự án tu bổ di tích, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, lập thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích đang thực hiện theo hợp đồng đã ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã ký kết.

2. Đối với các công việc lập quy hoạch di tích, lập dự án tu bổ di tích, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, lập thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích đã phê duyệt nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà thầu hoặc đã tổ chức lựa chọn nhà thầu nhưng đang trong quá trình đàm phán, chưa ký kết hợp đồng thì việc xác định chi phí áp dụng theo quy định tại Thông tư này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

2. Thông tư số 17/2013/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn xác định chi phí lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Cục Di sản văn hóa trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn thực hiện Thông tư này.

2. Trường hợp có hướng dẫn mới của Bộ Xây dựng về định mức chi phí tư vấn đầu tư xây dựng công trình thì áp dụng theo hướng dẫn mới.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân thời phản ánh về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Hội đồng DSVHQG;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở VHTTDL, Sở VHTTTTDL, Sở VH TT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo, Công TTĐT Chính phủ, Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Công TTĐT Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, DSVH, PC, KC.350.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng